

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và quản lý đào tạo hình thức đào tạo Từ xa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1459/QĐ-ĐHM, ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo hình thức đào tạo Từ xa (viết tắt là ĐTTXa) theo hình thức tín chỉ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo; đánh giá kết quả học tập; xét cấp bằng tốt nghiệp, cấp chứng chỉ, chứng nhận.

2. Quy định này áp dụng đối với người học các khóa đào tạo hình thức ĐTTXa theo phương thức truyền thống (ĐTTXa truyền thống) và phương thức qua mạng (ĐTTXa qua mạng) trình độ đại học, các chương trình bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, tích lũy tín chỉ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường).

3. Những đặc thù riêng của phương thức ĐTTXa qua mạng được quy định cụ thể ở Chương VI của Quy định này.

Điều 2. Đào tạo Từ xa

Hình thức ĐTTXa thuộc phương thức giáo dục không chính quy trong hệ thống giáo dục quốc dân. ĐTTXa là một quá trình giáo dục, trong đó phần lớn có sự gián cách giữa người dạy và người học về mặt thời gian và không gian.

Người học theo hình thức ĐTTXa truyền thống chủ yếu là tự học qua học liệu như giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, phần mềm vi tính, bằng việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn cá nhân, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng Internet dưới sự tổ chức, trợ giúp của Nhà trường.

Người học theo hình thức ĐTTXa qua mạng học qua mạng internet với sự hướng dẫn của giảng viên trên hệ thống quản lý học tập (LMS) của Trường, sử dụng giáo trình và tài liệu học tập dưới sự tổ chức và trợ giúp của Nhà trường.

ĐTTXa lấy tự học là chính, đòi hỏi người học phải tự giác, kiên trì và quyết tâm cao để hoàn thành chương trình học tập của mình.

Điều 3. Mục tiêu, đối tượng của hình thức ĐTTXa

ĐTTXa tạo cơ hội học tập cho mọi người, nhằm mục tiêu nâng cao dân trí, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Đối tượng của ĐTTXa là mọi người có nhu cầu học tập, đặc biệt là người lao động và nhân dân ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn như vùng núi, vùng sâu, vùng xa.

Người học theo hình thức ĐTTXa bao gồm học theo chương trình cấp văn bằng tốt nghiệp gọi là sinh viên; học theo các chương trình bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, tích lũy chứng chỉ gọi là học viên.

Điều 4. Nội dung chương trình và văn bằng, chứng chỉ ĐTTXa

1. ĐTTXa gồm các chương trình đào tạo trọn khóa cấp văn bằng tốt nghiệp; chương trình bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ và tích lũy tín chỉ.

2. Chương trình ĐTTXa cấp văn bằng có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với chương trình chính quy cùng ngành học, cấp học. Văn bằng, chứng chỉ (sau đây viết là VBCC) của hình thức ĐTTXa do Nhà trường cấp là VBCC thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được Nhà nước đảm bảo về tính pháp lý và giá trị sử dụng như VBCC của các loại hình giáo dục khác.

Điều 5. Quy trình ĐTTXa

Quy trình ĐTTXa gồm có 3 công đoạn chính:

1. Xuất phát từ nhu cầu và đặc điểm của từng loại đối tượng học Từ xa, Trường xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phù hợp cho từng khóa; sản xuất học liệu gồm giáo trình, các tài liệu in ấn khác, băng hình, băng tiếng, các chương trình phát thanh, truyền hình, phần mềm vi tính, đĩa CD-ROM, các trang web trên mạng Internet.

2. Tổ chức quá trình dạy và học:

Đối với ĐTTXa theo phương thức truyền thống, quá trình dạy và học gồm chuyển các học liệu đến tay sinh viên; tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, các câu truyền hình trực tiếp, hai chiều; tổ chức tư vấn, hướng dẫn; tổ chức các đợt tập trung để hướng dẫn học tập ôn tập, giải đáp thắc mắc.

Đối với ĐTTXa theo phương thức qua mạng, quá trình dạy và học diễn ra phần lớn trên Hệ thống quản lý học tập (LMS) của Trường và các đợt tập trung được tổ chức để hướng dẫn học tập, ôn tập, giải đáp thắc mắc.

3. Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và tích lũy tín chỉ.

Việc tổ chức các đợt kiểm tra, thi học phần đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quy trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng ĐTTXa.

Điều 6. Học phần, tín chỉ và tín chỉ học phí

1. Học phần

a. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Mỗi học phần lý thuyết có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, mỗi học phần thực hành có khối lượng từ 1 đến 3 tín chỉ, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần được kết cấu riêng như một phần của học phần hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều học phần. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do Trường quy định.

b. Có 2 loại học phần: Học phần bắt buộc và học phần tự chọn

- Học phần bắt buộc

Đây là các học phần trong Chương trình đào tạo (sau đây viết là CTĐT) chứa đựng những nội dung chính yếu của ngành và chuyên ngành đào tạo mà sinh viên bắt buộc phải hoàn tất đạt để được xét tốt nghiệp.

- Học phần tự chọn

Đây là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

c. Các quy định khác về học phần

- Học phần tiên quyết:

Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B, khi sinh viên muốn đăng ký học học phần B thì phải đăng ký học và thi đạt học phần A.

- Học phần học trước:

Học phần A là học phần học trước của học phần B, khi sinh viên muốn đăng ký học học phần B thì phải đăng ký và học xong học phần A.

- Học phần tương đương: là một hay một nhóm học phần thuộc CTĐT của một khóa, ngành khác đang tổ chức đào tạo tại Trường được phép tích lũy để thay cho một học phần hay một nhóm học phần trong chương trình của ngành đào tạo.

- Học phần thay thế: được sử dụng khi một học phần có trong CTĐT nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy nữa và được thay thế bằng một học phần khác đang còn tổ chức giảng dạy.

- Học phần song hành: các học phần song hành với học phần A là những học phần mà sinh viên phải theo học trước hoặc học đồng thời với học phần A.

2. Tín chỉ

a. Tín chỉ là đơn vị qui chuẩn dùng để lượng hóa khối lượng kiến thức và khối lượng học tập, giảng dạy của một chương trình đào tạo. Tín chỉ đồng thời là đơn vị dùng để đo lường tiến độ học tập của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ sinh viên đã tích lũy được trong quá trình đào tạo.

b. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 – 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

c. Từ tổng số tín chỉ theo chương trình được quy đổi thành số giờ tự học, số giờ nghe giảng qua phương tiện nghe nhìn, số giờ tập trung để nghe hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, số giờ thực tập, thực hành, thí nghiệm, làm bài tập, làm tiểu luận.

d. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

e. Đối với ĐTTXa truyền thống: Số tiết học tập trung hướng dẫn học tập, giải đáp thắc mắc, ôn tập chiếm từ 15% đến 25% trong tổng số tiết cho mỗi học phần của chương trình đào tạo. Tùy theo mục tiêu, yêu cầu của mỗi chương trình đào tạo, Hiệu trưởng quy định số tiết học tập trung nhiều hơn hoặc ít hơn cho mỗi học phần, nhưng tổng số tiết tập trung không vượt quá 30% số tiết của chương trình đào tạo.

f. Đối với ĐTTXa qua mạng: Phần lớn các học phần được học qua mạng. Một số học phần có hướng dẫn học tập hoặc học trực tiếp với giảng viên. Tổng số tiết học tập trung hướng dẫn học tập, ôn tập, giải đáp thắc mắc không vượt quá 10% tổng số tiết của chương trình đào tạo.

g. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

3. Tín chỉ học phí

a. Tín chỉ học phí là đơn vị dùng để lượng hóa chi phí của các hoạt động giảng dạy, học tập tính cho từng học phần.

b. Học phí được tính bằng tổng số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đã đăng ký nhân với mức tiền học phí của 01 tín chỉ.

c. Mức học phí do Hiệu trưởng quy định cho từng bậc học, từng hình thức đào tạo và từng học phần trên cơ sở điều kiện học tập và mục tiêu đào tạo.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 7. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

1. Tuyển sinh hình thức ĐTTXa được thực hiện theo hình thức xét tuyển qua hồ sơ, không tổ chức thi tuyển.

2. Đối tượng xét tuyển:

2.1. Đối với chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp

- Đối tượng đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi chung là trung học).

- Đối tượng tốt nghiệp trung cấp nghề: đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa trung học phổ thông đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết là Bộ GD&ĐT).

- Đối tượng tốt nghiệp cao đẳng.

- Đối tượng tốt nghiệp đại học.

2.2. Đối với chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận

- Không yêu cầu đầu vào như trường hợp học để cấp văn bằng tốt nghiệp.

- Học viên chỉ nộp Phiếu đăng ký nhập học và cam kết học để tích lũy kiến thức.

- Trong trường hợp học viên muốn sử dụng kết quả tích lũy của các chứng chỉ để tiếp tục học và nhận bằng tốt nghiệp, học viên phải đáp ứng các điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp.

3. Điều kiện xét tuyển là nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ theo quy định tuyển sinh của Trường.

Điều 8. Tổ chức tuyển sinh

1. Căn cứ vào chỉ tiêu hàng năm được Bộ GD&ĐT phê duyệt và kế hoạch tuyển sinh hàng năm, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về ngành/chuyên ngành đào tạo và các tiêu chuẩn xét tuyển.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, Nhà trường tổ chức tuyển sinh liên tục trong năm. Trung tâm ĐTTXa là đầu mối tổ chức tuyển sinh, xét tuyển và tổ chức đào tạo cho hình thức ĐTTXa.

3. Căn cứ vào kết quả xét tuyển của Hội đồng xét tuyển, Chủ tịch Hội đồng ra quyết định trúng tuyển và thông báo nhập học.

Điều 9. Nhập học và khai giảng

1. Sau khi có quyết định trúng tuyển và thông báo nhập học, sinh viên đến nhập học, đăng ký học tập và đóng học phí tại Trường hoặc đơn vị liên kết đào tạo.

2. Trung tâm ĐTTXa phối hợp với các đơn vị liên kết tổ chức khai giảng khóa học và tổ chức đào tạo.

3. Trung tâm ĐTTXa thực hiện các việc: thông báo cụ thể về thời gian nhập học, cấp mã số sinh viên, quy định quản lý đào tạo, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, phát học liệu, thẻ sinh viên, tư vấn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo cho sinh viên...

Chương III TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 10. Thời gian đào tạo

1. Chương trình đào tạo Từ xa trọn khóa có cấp bằng tốt nghiệp được tổ chức theo từng khóa học. Khóa học của một ngành học theo hình thức ĐTTXa không giới hạn số năm học bắt buộc đối với tất cả số sinh viên cùng nhập học. Tùy theo khối lượng kiến thức của từng ngành học, thời gian đào tạo của mỗi khóa học hình thức ĐTTXa được quy định như sau:

Bậc đào tạo	Đối tượng tuyển sinh	Thời gian Đào tạo	Thời gian rút ngắn tối đa	Thời gian kéo dài tối đa
Đại học	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	5 – 5.5 năm	2 năm	5 – 5.5 năm
	Tốt nghiệp Cao đẳng cùng ngành	2 – 3 năm	1 năm	2 – 3 năm
	Tốt nghiệp Đại học	2 – 3 năm	1 năm	2 – 3 năm

2. Nhằm khuyến khích những sinh viên học tập có hiệu suất cao, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho những sinh viên gặp khó khăn, thời gian học tập theo tín chỉ của một khóa từ xa có thể rút ngắn hoặc kéo dài tối đa.

3. Thời gian tối đa được phép học là thời gian đào tạo cộng với thời gian kéo dài tối đa.

4. Khung thời gian đào tạo của 01 năm học gồm 3 học kỳ. Thời gian tổ chức đào tạo mỗi học kỳ từ 13-15 tuần.

5. Đối với chương trình đào tạo, bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ, căn cứ yêu cầu, nội dung học tập, Nhà trường sẽ quyết định thời gian phù hợp cho từng chương trình cụ thể.

Điều 11. Tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức theo 02 hình thức: lớp theo khóa học và lớp học phần.

1. Lớp theo khóa học có Ban cán sự lớp để đại diện lớp học phản ánh nguyện vọng chung và các đề nghị với Nhà trường; tổ chức trao đổi, giúp đỡ nhau trong quá trình học tập; hỗ trợ Nhà trường và các địa phương tổ chức các buổi tập trung nghe hướng dẫn, phụ đạo, giải đáp thắc mắc, đối thoại giữa sinh viên và Nhà trường, tổ chức các đoàn đi tham quan, thực tập, thực hành, thí nghiệm.

2. Lớp học phần được tổ chức cho nhóm sinh viên đăng ký học cùng một học phần.

Điều 12. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi học kỳ, Trường thông báo cho sinh viên những thông tin về khung thời gian đào tạo, thời gian học tập và tổ chức thi, danh mục các học phần và số lượng tín chỉ của mỗi học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ, điều kiện để đăng ký học các học phần đó (nếu có) và số lớp học dự kiến tổ chức cho mỗi học phần.

2. Sinh viên tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, từng sinh viên phải đăng ký trực tuyến học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó trên website www.oude.edu.vn của Trường.

3. Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong một học kỳ được quy định như sau: tối đa là 25 tín chỉ (không tính số tín chỉ của các môn đăng ký thi lại) và lịch trình học tập của các học phần không bị trùng nhau.

4. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

Điều 13. Đăng ký học vượt, học lại và học cải thiện điểm

1. Sinh viên xếp loại học tập khá trở lên được đăng ký học vượt so với kế hoạch học tập dự kiến học kỳ, không hạn chế số tín chỉ đăng ký.

2. Sinh viên phải đăng ký học lại các học phần thực hành, thí nghiệm, đồ án có điểm thi kết thúc học phần dưới 5.0.

3. Đối với các học phần tự chọn có điểm dưới 5.0, sinh viên có thể đăng ký thi lại học phần đó hoặc chọn đăng ký học các học phần khác thay thế (trong số các học phần tự chọn của chương trình đào tạo) để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ.

4. Đối với học phần có điểm thi từ 5.0 trở lên, sinh viên có thể đăng ký học cải thiện điểm. Điểm thi cao nhất trong các lần đăng ký học sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

5. Căn cứ kế hoạch học tập học kỳ và thời khóa biểu toàn trường, sinh viên xác định các học phần học vượt, học cải thiện hoặc học lại phù hợp với điều kiện tiên quyết của học phần và thời gian của sinh viên. Thủ tục đăng ký giống như thủ tục đăng ký môn học lần đầu.

6. Trong trường hợp sinh viên vì lý do bất khả kháng và có đơn trình bày, Nhà trường sẽ xem xét và chấp thuận cho sinh viên được đăng ký theo học và thi các môn còn thiếu (với số lượng tín chỉ tương đương) tại các lớp thuộc chương trình đào tạo chính quy hoặc vừa làm vừa học.

Điều 14. Chuyển trường, chuyển cơ sở đào tạo

1. Việc chuyển trường đối với sinh viên từ xa chỉ đặt ra trong cùng hình thức ĐTTXa. Điều kiện để chuyển trường là:

Sinh viên chuyển trường (cùng ngành học) nếu có từ 80% trở lên số học phần đã tích lũy có nội dung, cấu trúc kiến thức giống như của trường tiếp nhận, được Hiệu trưởng nơi chuyển đi, hiệu trưởng nơi tiếp nhận đồng ý.

Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ theo quy định của Nhà trường.

Trên cơ sở so sánh chương trình đào tạo ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến, Hiệu trưởng Trường có sinh viên xin chuyển đến quy định năm học và số học phần mà sinh viên phải học bổ sung.

2. Sinh viên được xét chuyển cơ sở đào tạo nếu có đủ các điều kiện sau:

a. Cơ sở liên kết đào tạo mà sinh viên đang theo học giải thể.

b. Trong thời gian học tập bản thân chuyển địa điểm làm việc hoặc gia đình chuyển nơi cư trú, phải chuyển đến cơ sở đào tạo gần nơi cư trú của gia đình hoặc nơi công tác để thuận lợi cho việc học tập.

Điều 15. Chuyển ngành

1. Sinh viên được phép làm thủ tục chuyển ngành nếu có nguyện vọng.

2. Sinh viên phải hoàn tất chương trình đào tạo của ngành chuyển đến trong khoảng thời gian tối đa được phép học của khóa/ngành trúng tuyển.

Điều 16. Bị buộc thôi học, tạm dừng học

Sinh viên bị buộc thôi học hoặc tạm dừng học nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp bị buộc thôi học.

a. Đã hết thời gian đào tạo, kể cả thời gian kéo dài học tập tối đa theo quy định của Nhà trường nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp;

b. Vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc thôi học.

2. Trường hợp bị buộc tạm dừng học

a. Tự ý bỏ học không lý do 4 học kỳ liên tục;

b. Không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường;

c. Vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc tạm dừng học tập.

Kết thúc thời gian bị buộc tạm dừng học tập, sinh viên phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTXa để tiếp tục học tập.

Thời gian tạm dừng học tập được tính vào thời gian cho phép kéo dài tối đa của khóa học được quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

Điều 17. Nghỉ học tạm thời, xin thôi học

1. Trường hợp nghỉ học tạm thời

a. Sinh viên được quyền xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- Bị ốm đau hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- Do nhu cầu cá nhân: trong trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở Trường và không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Quy định này. Thời gian được nghỉ học tạm thời tối đa là 3 học kỳ (1 năm học).

b. Sinh viên chỉ được nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập sau khi đã làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTXa và được Nhà trường chấp thuận.

c. Thời gian tối đa được phép học của sinh viên nghỉ học tạm thời được quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy định này cộng thêm thời gian được Nhà trường cho phép tạm nghỉ (trừ trường hợp nghỉ học vì nhu cầu cá nhân).

d. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại Trường phải làm thủ tục theo quy định của Nhà trường ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

2. Trường hợp xin thôi học

a. Khi sinh viên xin thôi học Nhà trường sẽ ra quyết định thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên.

b. Sinh viên xin thôi học phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTXa và hoàn tất các thủ tục khác theo quy định của Nhà trường.

Điều 18. Học đồng thời hai chương trình

1. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a. Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;

b. Thời hạn đăng ký: sau khi đã kết thúc học kỳ thứ nhất năm học đầu tiên và trước học kỳ cuối chính khóa của chương trình thứ nhất;

c. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất.

d. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được xem xét bảo lưu điểm của những môn học có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

3. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, sau khi đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

4. Sinh viên làm thủ tục đăng ký học hai chương trình theo hướng dẫn và trong thời gian qui định của Trung tâm ĐTTXa.

Chương IV **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

Điều 19. Thang điểm đánh giá

1. Kết quả học tập của một học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm hệ 4 được sử dụng để tham khảo và chuyển đổi khi có yêu cầu. Cách xếp loại kết quả học tập được quy định như sau:

Xếp loại		Thang điểm chính thức hệ 10	Thang điểm tham khảo hệ 4	
			Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Xuất sắc	9,10	A+	4,0
	Giỏi	8	A	3,5
	Khá	7	B+	3,0
	TB khá	6	B	2,5
	Trung bình	5	C	2,0
Không đạt	Yếu	4	D+	1,5
	Kém	Dưới 4	D	1,0
				F

2. Kết quả học tập của một giai đoạn: là điểm trung bình chung của các học phần đã được tích lũy sau mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

3. Điểm trung bình chung tích lũy được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

4. Cách xếp loại kết quả học tập của một giai đoạn được quy định như sau:

Xếp loại		Điểm trung bình chung tích lũy	Thang điểm 10
		Đạt	Xuất sắc
Giỏi			Từ 8 đến cận 9
Khá			Từ 7 đến cận 8
TB khá			Từ 6 đến cận 7

	Trung bình	Từ 5 đến cận 6
Không đạt	Yếu	Từ 4 đến cận 5
	Kém	Dưới 4

Điều 20. Đánh giá kết quả học tập học phần

1. Việc đánh giá kết quả học tập một học phần theo phương thức đào tạo học chế tín chỉ là đánh giá theo quá trình học tập và được cụ thể hóa qua các điểm thành phần của học phần. Số lượng các cột điểm thành phần, phương thức đánh giá cho từ điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của học phần. Điểm thành phần của một học phần gồm có 2 thành phần chính sau:

- Điểm quá trình (có thể bao gồm các điểm như: điểm kiểm tra (tập trung) giữa kỳ; điểm đánh giá quá trình, mức độ tích cực tham gia hoạt động học tập; điểm bài tập lớn, tiểu luận...)
- Điểm kết thúc học phần (điểm thi (tập trung) cuối kỳ; điểm thực tập; luận văn tốt nghiệp)

2. Mỗi loại điểm có trọng số riêng do giảng viên phụ trách học phần quy định trong đề cương môn học thông báo cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ.

3. Điểm cuối cùng đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với một học phần sẽ là điểm trung bình tính theo hệ số tỷ lệ phần trăm của các điểm thi kết thúc học phần và điểm quá trình và được làm tròn đến số nguyên.

Điều 21. Tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần

Cuối mỗi học kỳ Nhà trường tổ chức một kỳ thi để thi kết thúc học phần. Những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có học phần điểm thi không đạt ở các học kỳ trước phải đóng lệ phí thi theo quy định để được thi trả nợ, không hạn chế số lần thi lại đối với mỗi sinh viên.

Điều 22. Bảo lưu kết quả và miễn học học phần

1. Điều kiện để sinh viên được xét miễn học theo diện bảo lưu kết quả (điểm) như sau:

a) Đối với sinh viên đã tốt nghiệp đại học: có điểm học phần thi đạt kết quả từ 5 điểm trở lên phù hợp với các học phần trong chương trình đào tạo của Trường với số tín chỉ của học phần xin miễn phải bằng hoặc cao hơn sẽ được miễn học và thi. Sinh viên phải nộp bằng điểm, kèm bản sao bằng tốt nghiệp đại học và làm đơn đề nghị xét miễn giảm học phần theo mẫu của Trung tâm ĐTTXa.

b) Đối với những sinh viên đã tốt nghiệp chương trình Trung cấp lý luận chính trị trở lên (do hệ thống trường Chính trị từ cấp tỉnh trở lên đào tạo) thì được miễn học và thi các môn Lý luận chính trị.

c) Sinh viên được miễn học nhưng không được miễn thi trong các trường hợp sau:

- Các học phần đã quá thời hạn bảo lưu;
- Số tín chỉ của các học phần xin miễn thấp hơn số tín chỉ các học phần trong chương trình đào tạo của Trường.

d) Trường hợp sinh viên đang theo học chương trình đào tạo hệ chính quy hoặc hình thức Vừa làm vừa học, nếu có nhu cầu học song song chương trình đào tạo Từ xa, sinh viên sẽ được xét miễn học những học phần phù hợp với các học phần trong chương trình đào tạo hình thức đào tạo Từ xa.

e) Đối với trường hợp sinh viên thuộc diện chuyển trường hoặc chuyển từ nước ngoài về, việc xem xét tương đương miễn học, bảo lưu kết quả sẽ do Hiệu trưởng quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Khoa chuyên môn. Trường hợp này số tín chỉ được bảo lưu không được vượt quá 50% số tín chỉ trong chương trình đào tạo khóa/ngành. Học phần miễn học trường hợp này được ghi điểm miễn trong phần điểm bảo lưu.

2. Thời gian nhận đơn xét miễn giảm các học phần đã tích lũy

a) Đối với các học phần trong CTĐT: sinh viên phải làm thủ tục xin miễn giảm môn học (nếu có) trong thời gian một năm kể từ lúc bắt đầu nộp hồ sơ nhập học. Nhà trường chỉ xét miễn một lần cho toàn khóa học.

b) Đối với chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, chứng chỉ ngoại ngữ phụ: sinh viên phải nộp trước học kỳ cuối cùng chính khóa của khóa học.

3. Thời hạn bảo lưu các học phần đã tích lũy

- Thời hạn bảo lưu của các học phần đã tích lũy không vượt quá thời gian tối đa của khóa học quy định ở Khoản 1 Điều 10 của quy định này.

- Đối với sinh viên đã có bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo trọn khóa của một bậc học thì các học phần đã tích lũy sẽ được bảo lưu vô thời hạn.

Điều 23. Số tín chỉ tích lũy và điểm trung bình tích lũy

1. Điểm trung bình chung học kỳ (dưới đây viết tắt là TBCHK) và điểm trung bình chung tích lũy (dưới đây viết tắt là TBCTL) được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A = là điểm TBHK hoặc ĐTBCTL

+ a_i = là điểm của học phần thứ i

+ n_i = là số tín chỉ của học phần thứ i

+ n = là tổng số học phần đăng ký học tập

2. Điểm trung bình tích lũy và số lượng tín chỉ tích lũy là chỉ số để đánh giá chung về tiến độ học tập và học lực của sinh viên – chỉ số để xếp hạng kết quả học tập trong quá trình học tại trường và là cơ sở để xếp hạng khi tốt nghiệp.

3. Số tín chỉ tích lũy được định nghĩa như sau:

a. Là tổng số tín chỉ của các học phần sinh viên đã đăng ký, đã học và có điểm tổng kết đạt yêu cầu (kể cả các học phần được bảo lưu, miễn học, miễn thi).

b. Số tín chỉ tích lũy được tính một lần cho mỗi mã số học phần có điểm đạt (cũng chỉ tính 1 lần cho các học phần cải thiện điểm) và tính cả các học phần được bảo lưu.

4. Điểm trung bình tích lũy được định nghĩa như sau :

a. Là điểm trung bình có hệ số (số tín chỉ của học phần) của tất cả điểm tổng kết các học phần mà sinh viên đã học kể từ khi nhập học cho đến thời điểm tính bao gồm cả các học phần được bảo lưu và có điểm.

b. Điểm trung bình tích lũy tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

5. Số tín chỉ tích lũy ngành được định nghĩa như sau: Là tổng số tín chỉ tích lũy của các học phần thuộc chương trình đào tạo của khóa/ngành (kể cả các học phần tương đương hoặc thay thế cho học phần có trong chương trình đào tạo khóa/ngành).

6. Điểm trung bình chung học kỳ được sử dụng để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

7. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên, xếp hạng tốt nghiệp và xét cấp học bổng, khen thưởng theo quy định của Nhà trường.

Điều 24. Kiểm tra, thi kết thúc học phần

1. Việc kiểm tra giữa học phần, kiểm tra thực tập do giảng viên phụ trách học phần đó chuẩn bị theo đúng đề cương đã công bố.

2. Hình thức thi học phần có thể là thi viết, trắc nghiệm, vấn đáp (hoặc kết hợp giữa các hình thức trên) do Trưởng khoa quyết định.

Điều 25. Phúc tra và khiếu nại điểm

1. Đối với điểm kiểm tra giữa kỳ hay các điểm kiểm tra thành phần, sinh viên được khiếu nại trực tiếp với giảng viên phụ trách học phần khi công bố điểm trên lớp. Sinh viên sẽ không còn quyền khiếu nại sau khi bảng ghi điểm đã nộp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

2. Khi phát hiện có bất cứ sự khác biệt nào giữa bảng ghi điểm đã công bố và điểm được nhập, lưu trữ trong hệ thống quản lý học vụ, sinh viên có trách nhiệm

thông báo và yêu cầu Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng kiểm tra lại các cột điểm tương ứng.

3. Đối với điểm thi kết thúc học phần, sinh viên làm đơn khiếu nại điểm nộp tại Phòng Thanh tra để được giải quyết theo quy định của Nhà trường.

Điều 26. Thông báo điểm và xác nhận kết quả học tập

1. Các cột điểm thành phần được giảng viên phụ trách học phần thông báo cho sinh viên trên lớp hoặc trên website www.oude.edu.vn của Trường.

2. Bảng điểm gốc được lưu tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Điểm thi được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Trường, sinh viên theo dõi trên website của Nhà trường để biết kết quả học tập của cá nhân.

3. Trong quá trình học, sinh viên có quyền đề nghị Nhà trường cấp bằng điểm chính thức của một hay nhiều học kỳ đã học.

4. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng điểm thể hiện kết quả của toàn bộ quá trình học tập của sinh viên theo chương trình đào tạo khóa /ngành tại Trường.

Chương V

XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN

Điều 27. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Đối với chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp:

1.1. Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo mỗi khóa/ ngành;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học phải đạt từ 5.0 trở lên;
- Có đơn gửi Trung tâm ĐTTXa đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

1.2. Căn cứ vào kế hoạch xét tốt nghiệp hàng năm, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 27 để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

1.3. Căn cứ vào biên bản và đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

1.4. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học và đạt trong chương trình của Nhà trường.

2. Đối với chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận

2.1. Học viên không đang ở trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2. Học viên đã đăng ký và nộp đầy đủ hồ sơ đầu vào của khóa học

2.3. Đã hoàn thành và đạt điểm 5 trở lên đối với các học phần trong chương trình đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

2.4. Học viên đã nộp học phí, lệ phí đầy đủ theo quy định.

2.5. Được Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa học thông qua và đề nghị Hiệu trưởng cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

Điều 28. Cấp bằng tốt nghiệp, xếp hạng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo chính. Bảng điểm ghi thêm tên chuyên ngành (hướng chuyên sâu).

2. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy của các học phần quy định cho ngành đào tạo. Cách phân loại được quy định tại Khoản 4, Điều 20 của quy định này.

3. Đối với những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa đạt xuất sắc, hạng tốt nghiệp sẽ bị giảm một cấp nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Có thời gian học tập vượt quá một học kỳ so với thời gian thiết kế.
- Có số tín chỉ phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn khoá học.
- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo cấp trường trở lên.

4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm vừa ghi ngành đào tạo chính, vừa ghi chuyên ngành đào tạo.

Điều 29. Thủ tục quản lý và cấp văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận

1. Căn cứ vào quyết định và danh sách sinh viên tốt nghiệp được Hiệu trưởng ký duyệt, Trung tâm ĐTTXa lập kế hoạch in ấn và thông báo thời gian cấp phát văn bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

2. Trong thời gian chờ nhận văn bằng tốt nghiệp, sinh viên có thể nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời để sử dụng theo nhu cầu của cá nhân.

3. Văn bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần cho sinh viên tốt nghiệp. Trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể nộp đơn xin cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTXa.

4. Việc cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận được thực hiện theo quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

5. Sinh viên được xét công nhận và cấp chứng chỉ/chứng nhận trong vòng 15 ngày kể từ ngày đủ điều kiện

Chương VI

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TỪ XA

THEO PHƯƠNG THỨC QUA MẠNG

Điều 30. Nhập học và khai giảng

1. Trung tâm Đào tạo trực tuyến (sau đây gọi tắt là Trung tâm ĐTTT) gửi thông báo nhập học cho sinh viên đủ điều kiện nhập học, tổ chức nhập học, thông báo cho sinh viên kế hoạch khai giảng, kế hoạch học tập theo quy định của Trường.

2. Đầu mỗi khóa học, Trung tâm ĐTTT tổ chức gặp sinh viên để cung cấp cho sinh viên các thông tin về quy chế đào tạo, chương trình đào tạo, thẻ sinh viên, tư vấn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo cho sinh viên. Trong học kỳ đầu tiên của chương trình học, sinh viên phải tham gia khóa học Kỹ năng học tập qua mạng tại Trường. Khóa học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết khi tham gia học chương trình qua mạng. Trung tâm ĐTTT linh hoạt tổ chức buổi gặp mặt cho từng lớp, từng nhóm sinh viên theo nhu cầu nhập học.

Điều 31. Tổ chức đào tạo

1. Trung tâm ĐTTT trực tiếp theo dõi, quản lý và tổ chức khóa học cho sinh viên theo phương thức đào tạo từ xa qua mạng.

2. Trung tâm ĐTTT thông báo, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến khóa học của sinh viên, học viên: kết quả xét tuyển, lịch học, lịch thi, kết quả xét miễn môn, kết quả xét duyệt điều kiện tốt nghiệp, kết quả tốt nghiệp, mức thu học phí, danh mục học liệu, các mẫu đơn, các thông báo,... qua hệ thống đào tạo trực tuyến.

Điều 32. Lập kế hoạch và phân công giảng viên

1. Trung tâm ĐTTT phối hợp với Trung tâm ĐTTXa phân nhóm học tập theo đối tượng đầu vào căn cứ vào kết quả xét miễn học phần và nhu cầu của người học; xác định chương trình đào tạo, thời gian đào tạo; kiểm tra, đánh giá cho từng nhóm sinh viên. Kế hoạch học tập của từng học kỳ được gửi cho sinh viên trước khi bắt đầu học kỳ.

2. Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, Trung tâm ĐTTT phối hợp với các Khoa phân công giảng viên cho từng đợt học, quản lý và theo dõi tình hình giảng viên, nắm bắt các thông tin phản hồi trên hệ thống đào tạo trực tuyến từ sinh viên để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của quá trình đào tạo.

Điều 33. Môi trường học tập trực tuyến, học liệu và giáo trình

1. Trung tâm ĐTTT cung cấp cho sinh viên một môi trường học trực tuyến chuyên nghiệp và thân thiện với các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại. Môi trường học tập trực tuyến bao gồm:

- Lớp học trực tuyến trên Hệ thống quản lý học tập của Trường có các nội dung học tập;
- Diễn đàn trên mạng để trao đổi với giảng viên và các thành viên khác;
- Các hình thức hỗ trợ kỹ thuật qua thư điện tử, trao đổi trực tuyến hoặc tổng đài tư vấn, cố vấn học tập,...
- Cổng thông tin điện tử đào tạo trực tuyến.

2. Học liệu cho sinh viên đào tạo từ xa qua mạng bao gồm tài liệu học tập và hệ thống học liệu đa phương tiện được biên soạn theo chuẩn của Trường. Đối với một số môn học, tài liệu học tập được tích hợp vào hệ thống học liệu đa phương tiện.

3. Trung tâm ĐTTT cung cấp cho sinh viên học liệu và môi trường học tập trực tuyến trước mỗi đợt học (theo danh sách học liệu được Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh thông báo). Các học liệu, giáo trình, tài liệu học tập đa phương tiện sử dụng trong chương trình đào tạo từ xa qua mạng đều được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định giáo trình của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 34. Giảng viên

1. Giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo từ xa qua mạng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Khoản 1 Điều 77 Luật Giáo dục, của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu có đầy đủ kỹ năng sử dụng môi trường học tập trực tuyến.

2. Giảng viên có trách nhiệm phụ trách chuyên môn, nội dung giảng dạy học phần, đánh giá học tập của sinh viên, học viên; ra đề thi và thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn giảng dạy.

3. Căn cứ vào yêu cầu của từng học phần, Trung tâm ĐTTT phối hợp với các khoa mời các giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn phải có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến nội dung học phần và đáp ứng các tiêu chí do Trường quy định. Đối với các học phần thực hành hoặc báo cáo chuyên đề đòi hỏi kiến thức thực tế, các giảng viên hướng dẫn phải có trình độ từ Cử nhân, Kỹ sư trở lên và phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn.

4. Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm tham gia hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho sinh viên, học viên trong môi trường học tập trực tuyến và trực tiếp tại các lớp ôn tập, giải đáp thắc mắc theo nội dung đề cương môn học và nội dung giảng dạy do giảng viên chuyên môn yêu cầu, thống nhất.

5. Trung tâm ĐTTT có trách nhiệm theo dõi và quản lý giảng viên, xác định các tiêu chí tuyển chọn và đánh giá để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến. Sau khi kết thúc mỗi học phần, Trung tâm ĐTTT trực tiếp tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên, học viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên và các điều kiện của môi trường học tập trực tuyến để có phương án cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo.

Điều 35. Tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học

1. Tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học

1.1. Trung tâm ĐTTT phối hợp với Trung tâm ĐTTXa tổ chức đào tạo theo học kỳ, số lượng môn học trong mỗi học kỳ của từng nhóm căn cứ vào đăng ký kế hoạch học tập của sinh viên và phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo.

1.2. Trung tâm ĐTTT cung cấp các nội dung, yêu cầu và hướng dẫn học tập môn học từng tuần cho sinh viên vào đầu mỗi môn học. Sinh viên được thông báo kế hoạch học tập trước mỗi kỳ học, được cung cấp học liệu trực tuyến theo lịch học đã thông báo để tự học. Việc tổ chức giảng dạy, ôn tập, giải đáp thắc mắc môn học được tổ chức theo các hình thức:

- **Trực tuyến:** Sinh viên truy cập vào hệ thống quản lý học tập trực tuyến của Trường để học với các học liệu đa phương tiện và làm bài tập. Việc trao đổi ý kiến, giải đáp thắc mắc về môn học với giảng viên được thực hiện thông qua Diễn đàn của môn học trên hệ thống quản lý học tập hoặc thông qua buổi học trực tuyến cùng thời điểm trên hệ thống lớp học ảo theo kế hoạch học tập đã đề ra.

- **Tập trung trên lớp:** Tùy theo yêu cầu của môn học, Trung tâm ĐTTT sẽ quyết định số giờ học tập trung của môn học đó. Sinh viên đăng ký học tập tại một đơn vị liên kết có thể tham gia học tập trung tại một đơn vị liên kết khác nếu có đăng ký trước.

- **Tự học với giáo trình, tài liệu in ấn và tài liệu đa phương tiện** được đăng tải trên trang của môn học trong hệ thống quản lý học tập của Trường.

2. Theo dõi chuyên cần của sinh viên, học viên

2.1. Việc đánh giá chuyên cần của sinh viên được xác định căn cứ vào việc tham gia lớp học trên mạng, diễn đàn lớp học và kết quả làm các bài tập sau mỗi bài học của từng tuần được lưu trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến. Kết quả và điểm số của các hoạt động đánh giá bao gồm bài kiểm tra mỗi chương, tham gia thảo luận trên diễn đàn của lớp học, ...trong quá trình học sẽ được tính tổng thành một cột điểm giữa kỳ. Sinh viên thi kết thúc học phần theo hình thức tập trung.

2.2. Trung tâm ĐTTT lập sổ theo dõi học tập hoặc lưu trên hệ thống phần mềm quản lý các văn bản, sổ sách theo quy định gồm:

- **Sổ đầu bài trực tuyến** theo dõi tình hình lớp học và tiến độ giảng dạy của giảng viên theo từng tuần;

- Kết quả học tập của từng sinh viên: điểm chuyên cần, điểm của các bài tập quá trình (điểm kiểm tra giữa kỳ) và điểm tổng kết môn học.
- Thông tin sinh viên, học viên (bản số hóa lý lịch trích ngang có dán ảnh, các giấy tờ, văn bằng của từng sinh viên, học viên).
- Sổ đầu bài, thông tin sinh viên, kết quả học tập được cập nhật thường xuyên, liên tục và lưu giữ theo quy định của Trường.

Điều 36. Đăng ký khối lượng học tập

Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên chương trình đào tạo từ xa qua mạng phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau: tối thiểu 4 tín chỉ và tối đa 25 tín chỉ.

Điều 37. Đánh giá môn học

1. Đánh giá môn học ở phương thức đào tạo từ xa qua mạng là đánh giá theo quá trình học tập của từng môn học, được cụ thể hóa qua các điểm thành phần của môn học.

2. Số lượng các cột điểm thành phần, phương thức đánh giá cho từng điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết môn học. Điểm thành phần có thể gồm một số hay tất cả các dạng điểm như sau:

- a) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- b) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- c) Điểm thực hành của từng bài/phần thí nghiệm, hay thi thí nghiệm;
- d) Điểm chuyên cần;
- đ) Điểm thi giữa kỳ;
- e) Điểm bài tập lớn, tiểu luận;
- g) Điểm thi (tập trung) kết thúc môn học;
- h) Điểm báo cáo thực tập, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp.

3. Điểm cuối cùng đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với một môn học bao gồm 2 thành phần chính sau:

- a) Điểm kiểm tra giữa kỳ: là tổng điểm của điểm thi giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác đã công bố trong đề cương môn học;
- b) Điểm thi kết thúc môn học.

Điểm tổng kết môn học = Điểm kiểm tra giữa kỳ x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học + Điểm thi kết thúc môn học x Tỷ lệ % trong cơ cấu điểm tổng kết môn học.

- Tỷ lệ % của điểm kiểm tra giữa kỳ chiếm từ 30% - 35% tổng điểm tổng kết môn học;
- Tỷ lệ % của điểm thi kết thúc môn học chiếm từ 65% - 70% tổng điểm tổng kết môn học.

4. Giảng viên phụ trách môn học trực tiếp ra đề thi (nếu không quy định sử dụng đề thi tại ngân hàng đề), đề kiểm tra, cho điểm thành phần, trừ bài thi cuối kỳ.

Điều 38. Điều kiện sinh viên được dự thi kết thúc môn học

Sinh viên chỉ được tham gia thi kết thúc môn học khi điểm đánh giá quá trình đạt từ 40-50% tổng điểm kiểm tra giữa kỳ và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập được quy định trong đề cương môn học.

Sinh viên không đạt điểm chuyên cần và điểm kiểm tra giữa kỳ theo yêu cầu của môn học không được dự thi và phải học lại. Sinh viên phải nộp học phí học lại theo quy định của Nhà trường.

Điều 39. Chuyển đổi phương thức học tập

1. Sinh viên có thể đăng ký học một số môn tương ứng theo cả 02 phương thức, cụ thể: sinh viên đăng ký học theo hình thức từ xa truyền thống có thể đăng ký học một số môn học tương đương của phương thức từ xa qua mạng và tương tự như vậy đối với sinh viên đang theo học từ xa qua mạng.

2. Sinh viên đang theo học phương thức đào tạo từ xa qua mạng tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, nếu có nguyện vọng sẽ được tạo điều kiện đăng ký chuyển đổi sang phương thức đào tạo từ xa truyền thống và ngược lại.

3. Sinh viên làm đơn xin chuyển đổi phương thức học tập theo hướng dẫn của Trung tâm ĐTTXa và Trung tâm ĐTTT.

4. Sinh viên quyết định chọn phương thức đào tạo phù hợp với điều kiện học tập của bản thân, việc xét chuyển đổi phương thức đào tạo chỉ giải quyết một lần duy nhất trong suốt khóa học.

5. Việc xét chuyển đổi môn học sẽ được Nhà trường xem xét trên cơ sở so sánh 2 chương trình đào tạo.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 40. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Trung tâm Đào tạo Từ xa:

Trung tâm ĐTTXa trực tiếp điều hành, phối hợp tổ chức và quản lý các hoạt động về ĐTTXa:

- Quản lý các thủ tục pháp lý về tuyển sinh và tốt nghiệp hình thức đào tạo Từ xa theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Quản lý quá trình đào tạo: chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo;
- Lập kế hoạch hướng dẫn ôn tập và kế hoạch thi kết thúc học phần, thi lại;
- Các thủ tục liên quan đến sinh viên: cấp phát thẻ sinh viên, xét miễn môn, giấy chứng nhận sinh viên, bảng điểm, giấy giới thiệu thực tập, chuyển lớp, chuyển địa điểm học....
- Thẩm định hồ sơ xét tuyển, thẩm tra tính hợp pháp văn bằng của sinh viên trong thời hạn 01 năm kể từ ngày sinh viên nhập học;
- Quản lý công tác cấp phát bằng và bảng điểm tốt nghiệp cho sinh viên;
- Lưu trữ hồ sơ và các văn bản pháp lý về tuyển sinh và tốt nghiệp
- Ban hành các văn bản, quy định liên quan đến hình thức đào tạo Từ xa;
- Công bố trên trang thông tin điện tử của nhà trường các thông tin: quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các ngành đào tạo.

2. Trung tâm Đào tạo trực tuyến

Trung tâm ĐTTT trực tiếp điều hành, phối hợp tổ chức và quản lý các hoạt động về ĐTTXa theo phương thức qua mạng:

- Phối hợp với Trung tâm ĐTTXa thực hiện công tác tuyển sinh: Nhận hồ sơ qua mạng, chuyển cho Trung tâm ĐTTXa soát xét và tư vấn bổ sung, điều chỉnh cho sinh viên, học viên cho đến khi hồ sơ đạt yêu cầu và được cấp mã số sinh viên/học viên, cũng như có Kế hoạch học tập toàn khóa gửi cho sinh viên, học viên.
- Quản lý quá trình đào tạo qua mạng trên hệ thống quản lý học tập: chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo.
- Thông báo cho người học về việc mở lớp, hướng dẫn đăng ký môn học, đóng học phí và nhận tài liệu học tập.
- Các thủ tục liên quan đến sinh viên: cố vấn học tập và hỗ trợ kỹ thuật
- Công bố trên cổng đào tạo trực tuyến và cổng thông tin của Trường các thông tin: quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, các ngành đào tạo;

3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần đúng theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ không chính quy của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Chủ trì triển khai và phân công các đơn vị thực hiện công tác kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ GD&ĐT quy định.

4. Phòng Thanh tra

Tổ chức thanh tra, giám sát các kỳ thi kết thúc học phần đúng theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ không chính quy của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;

5. Các Khoa đào tạo

- Xây dựng chương trình đào tạo;
- Điều phối giảng viên hướng dẫn ôn tập, giải đáp thắc mắc;
- Phối hợp với Trung tâm ĐTTXa quản lý quá trình đào tạo: chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá;
- Công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, phương pháp đánh giá các học phần;
- Phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và các đơn vị trong Nhà trường thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ GD&ĐT quy định.

6. Các cơ sở liên kết đào tạo

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh liên kết đào tạo từ xa với các cơ sở đào tạo tại các địa phương thông qua hợp đồng đào tạo trên nguyên tắc:

- Thực hiện đúng quy định về đào tạo Từ xa của Bộ GD&ĐT.
- Chấp hành đúng quy định về tổ chức và quản lý đào tạo đại học hình thức ĐTTXa của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VIII QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 41. Quyền của sinh viên

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự thi; chương trình đào tạo; kết quả xét miễn giảm môn học; hình thức thi kiểm tra, đánh giá; quy chế đào tạo; quy chế học sinh, sinh viên; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp.
2. Được Nhà trường bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.
3. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Nghĩa vụ của sinh viên

1. Nộp hồ sơ cho Nhà trường theo quy định; xuất trình bản chính các văn bằng hoặc chứng chỉ đã được cấp để đối chiếu với bản sao.
2. Đóng học phí đúng thời gian quy định
3. Tuân theo những quy định của Nhà trường.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IX

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 43. Xử lý vi phạm

Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra như sau:

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

Điều 44. Điều khoản thi hành

1. Quy định có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký ban hành.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định do Hiệu trưởng quyết định.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Hữu Đức